

UBND HUYỆN CẨM GIÀNG
TRƯỜNG TIỂU HỌC CAO AN

THÔNG BÁO

Cam kết chất lượng giáo dục của trường tiểu học, năm học 2020-2021

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp				
		Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Điều kiện tuyển sinh	Tiếp nhận toàn bộ học sinh có hộ khẩu tại xã Cao An, đủ tuổi đi học theo qui định của Bộ GD&ĐT.				
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện	Chương trình giáo dục phổ thông theo Quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT, ngày 5/5/2006. Lớp 1 dạy chương trình TVCN1				
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình. Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	- Phối hợp chặt chẽ, thường xuyên và kịp thời giữa nhà trường và gia đình. - Học sinh có thái độ học tập đúng đắn, năng lực tự học của học sinh là chính. - Học sinh có ý thức tự giác học tập, tu dưỡng đạo đức, lễ phép văn minh trong ứng xử, chấp hành tốt luật pháp và tích cực tham gia các hoạt động đoàn thể, xã hội.				
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	Giáo dục lý tưởng, truyền thống, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; tổ chức các hoạt động tập thể vui tươi lành mạnh gắn với hỗ trợ học tập cho học sinh; tham quan dã ngoại,.....				
V	Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	- HS hoàn thành CTTH đạt 100% - HS hoàn thành lớp học đạt 99,6% - Xếp loại năng lực đạt 99,6% - Xếp loại phẩm chất đạt 100% - HS có sức khỏe bình thường 99%				
VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	- HS hoàn thành chương trình lớp học, HTCTTH có khả năng tiếp tục học tập lớp học kế tiếp.				

Cao An, ngày 5 tháng 6 năm 2021

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thiêm

UBND HUYỆN CẨM GIÀNG
TRƯỜNG TIỂU HỌC CAO AN

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng giáo dục tiểu học thực tế, năm học 2020-2021

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp				
			Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Tổng số học sinh	829	184	171	166	158	150
II	Số học sinh học 2 buổi/ngày	829	184	171	166	158	150
III	Số học sinh chia theo năng lực, phẩm chất	Theo bảng tổng hợp thống kê chất lượng giáo dục đính kèm					
IV	Số học sinh chia theo kết quả học tập	Theo bảng tổng hợp thống kê chất lượng giáo dục đính kèm					
V	Tổng hợp kết quả cuối năm						
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	826/829 =99.6%	182/184 =98.9%	171/171 =100%	165/166 =99.4%	158/158 =100%	150/150 =100%
a	Trong đó: HS được khen thưởng cấp trường (tỷ lệ so với tổng số)	484/829 =58%	125/184 =67.9%	106/171	98/166 =59%	81/158 =51%	74/150 =49%
b	HS được cấp trên khen thưởng (tỷ lệ so với tổng số)	22/829 =2.6%			1/166 =0.6%	4/158 =2.5%	17/150 =13.3%
2	Ở lại lớp (tỷ lệ so với tổng số)	3/829 =0.4%	2/184 =1,1%		1/166 =0.6%		

Cao An, ngày 5 tháng 6 năm 2021

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thiêm

UBND HUYỆN CẨM GIANG
TRƯỜNG TIỂU HỌC CAO AN

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường tiểu học, năm học 2020-2021

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học/số lớp	26/26	1 lớp/phòng
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	26	1.69
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ, mượn	0	-
III	Số điểm trường lẻ	0	-
IV	Tổng diện tích đất (m²)	9553	12
V	Diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	1980	2.5
VI	Tổng diện tích các phòng	2106 (m ²)	2.53
1	Diện tích phòng học (m ²)	1404 (m ²)	1.69
2	Diện tích thư viện (m ²)	90	
3	Diện tích phòng giáo dục thể chất hoặc nhà đa năng (m ²)	330	
4	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m ²)	96	
5	Diện tích phòng ngoại ngữ (m ²)	54	
6	Diện tích phòng học tin học (m ²)	54	
7	Diện tích phòng thiết bị giáo dục (m ²)	30	
8	Diện tích phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập (m ²)		
9	Diện tích phòng truyền thống và hoạt động Đội (m ²)	48	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	26	Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	22	22/25
1.1	Khối lớp 1	6	6/6
1.2	Khối lớp 2	5	5/5
1.3	Khối lớp 3	5	5/5
1.4	Khối lớp 4	3	3/5
1.5	Khối lớp 5	3	3/5
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định	4	
2.1	Khối lớp 1		
2.2	Khối lớp 2		
2.3	Khối lớp 3		
2.4	Khối lớp 4	2	2/5
2.5	Khối lớp 5	2	2/5
VIII	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	21	21/20 lớp
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác	10	10/25lớp
1	Ti vi	32	
2	Cát xét	0	

3	Đầu Video/đầu đĩa	0	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	4	
5	Thiết bị khác...		
6			

	Nội dung	Số lượng(m ²)
X	Nhà bếp	45
XI	Nhà ăn	140

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	170	250	0,7
XIII	Khu nội trú	0		

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	2		6		0.2
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

		Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	X	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	X	
XVII	Kết nối internet	X	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	X	
XIX	Tường rào xây	X	

Cao An, ngày 5 tháng 6 năm 2021

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thiêm

UBND HUYỆN CẨM GIÀNG
TRƯỜNG TIỂU HỌC CAO AN

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của trường tiểu học, năm học 2020-2021

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Tốt	Khá	Đạt	CĐ
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	41													
I	Giáo viên	35			20	16			2	20	10	9	17	1	
	Trong đó số giáo viên chuyên biệt:														
1	Tiếng dân tộc														
2	Ngoại ngữ	3			1	2							3		
3	Tin học	1			1					1		1			
4	Âm nhạc	1			1					1			1		
5	Mỹ thuật	1			1						1		1		
6	Thể dục	2			1	1			1	1			2		
II	Cán bộ quản lý	2			2						2				
1	Hiệu trưởng	1			1						1				
2	Phó hiệu trưởng	1			1						1				
III	Nhân viên	4			1		2	1							
1	Nhân viên văn thư														
2	Nhân viên kế toán	1					1								
3	Thủ quỹ														
4	Nhân viên y tế	1					1								
5	Nhân viên thư viện	1			1										
6	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm														
7	Nhân viên công nghệ thông tin														
8	Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật														
9	Bảo vệ	1						1							

Cao An, ngày 5 tháng 6 năm 2021

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thiêm

